TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2019/HS-ST
Ngày: 22-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Văn Nhâm**.

2. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại Nhà văn hóa ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

BÙI MINH T, sinh năm 1996, tại ĐN; Nơi đăng ký thường trú: Ấp CT, xã XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm Hê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quốc K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày **06-10-2018** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Bùi Thanh S**, sinh năm: 1999.*(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp BV, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Võ Thị Minh H**, sinh năm: 1992.*(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 4, phường XA, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 05-10-2018, ngồi chơi tại nhà của T có Bùi Thanh S và K. Khoa đưa cho T 01 gói nilon kích thước 1,5 x 3cm, bên trong có chứa ma túy đá đồng thời rủ T và S cùng sử dụng, nhưng do nhà có con nhỏ nên T không đồng ý. Sau đó, cả ba người bàn bạc thống nhất đi S địa bàn huyện XL, tỉnh Đồng Nai tìm địa điểm để sử dụng. Khoa điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi một mình, còn S điều khiển xe mô tô mang biển số 60B2- 503.38, chở T lưu thông trên quốc lộ 1A, hướng từ thị xã LK đi huyện XL. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi Khoa, S và T đi đến địa bàn ấp BĐ, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra thì K điều khiển xe chạy thoát, còn S và T bị lực lượng Công an giữ lại. T lấy gói ma túy để trong túi quần phía sau vứt xuống đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và H giữ.

Vật chứng vụ án H giữ:

- 01 gói nylon, được hàn kín, kích thước 1.5 x 3 cm, được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể, màu trắng (ký hiệu M);

Tại Bản kết luận giám định số **516/PC09-GĐMT** ngày 10-10-2018, của Phòng kỹ Hật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3131 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2675 gam.

Bản cáo trạng số **11/CT-VKSXL** ngày 16-01-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Bùi Minh T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Bùi Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Minh T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ **01 năm** đến **01 năm 6 tháng**; tịch H tiêu hủy vật chứng vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/10/2018, tại ấp BĐ, xã XĐ, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện XL phát hiện và bắt quả tang Bùi Minh T đang cất giữ trong túi quần sau 01 gói nylon, được hàn kín, kích thước 1,5 x 3cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3131 gam, loại Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Minh T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo có hành vi tàng trữ Methamphetamine có khối lượng 0,3131 gam (từ 0,1 gam đến dưới 05 gam), nên bị xét xử ở Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với người thanh niên tên K, T khai đã đưa ma túy cho T, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thanh S. Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với S là hợp lý.

[6] *Về vật chứng:*

- Xe mô tô hiệu AIR BLADE, màu xám đen, biển số 60B2- 503.38, của chị Vũ Thị Minh H, Công an huyện Xuân Lộc đã trả xe cho chị H là hợp lý.

- 01 (Một) cái phong bì được niêm phong số 516/PC09-GĐMT ngày 10/10/2018, của Phòng kỹ Hật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, chứa mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2675 gam ma túy, loại Methamphetamine, nên tịch H tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Bùi Minh T phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Minh T** phạm tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

<u>Xử phạt</u>: Bùi Minh T: **02** *(Hai)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **06-10-2018**.

2. *Về vật chứng:*

Tịch H tiêu hủy: **01** *(Một)* cái phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 516/PC09-GĐMT ngày 10/10/2018, của Phòng kỹ Hật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **17-01-2019**.

3. *Về án phí:*

Buộc Bùi Minh T nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT. TX.LK;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.